

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/DS – ST

Ngày: 03/10/2019

*“V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Xuân Toàn.

2. Ông Tần Huy cửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Nam Anh Chinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2019/TLST – DS, ngày 25 tháng 02 năm 2019 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST – DS, ngày 30 tháng 8 năm 2019 (Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2019/QĐST – DS, ngày 18/9/2019), giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: , quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 4072/2018/GUQ – PL, ngày 10/12/2018): Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Trưởng phòng Giao dịch Chư Sê.

Địa chỉ: thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. (Viết tắt là: Ngân hàng), có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thu Đ và bà Võ Thị P (Ph) vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Số điện thoại: 0984.649.777.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay; nguyên đơn (Thông qua người đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Tại Hợp đồng tín dụng số LD 1531300125, ngày 09/11/2015 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Thu Đ và bà Võ Thị P đã ký kết thì ông Đ và bà P vay của Ngân hàng số tiền gốc là 1.200.000.000đ; Thời gian vay vốn là 12 tháng; Lãi suất 0,88%/tháng. Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn ông Đ và bà P không thực hiện việc trả lãi và gốc như thỏa thuận cho Ngân hàng. Tính đến nay (03/10/2019) ông Nguyễn Thu Đ và bà Võ Thị P còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền là 1.500.704.111đ; Trong đó nợ gốc là 1.200.000.000đ; Nợ lãi trong hạn là 124.208.219đ; lãi quá hạn là 176.495.892đ.

Để bảo đảm trả nợ, ông Đ và bà P đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản gồm:

- Tài sản thuộc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AK 542517; thửa đất số 53, 66; tờ bản đồ số 22; do UBND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 05/10/2007; Tại thôn 4, xã Ia Le, huyện Chư Sê (Nay là Chư Puh), tỉnh Gia Lai, theo Hợp đồng thế chấp số 1095/2015/PGD-CS, ngày 09/11/2015;

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Thu Đ và bà Võ Thị P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền đến ngày 03/10/2019 là 1.500.704.111đ; Trong đó nợ gốc là 1.200.000.000đ; Nợ lãi trong hạn là 124.208.219đ; lãi quá hạn là 176.495.892đ.

Trong trường hợp ông Đ và bà P không trả nợ thì Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ.

Trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án – Bị đơn ông Nguyễn Thu Đ và bà Võ Thị P đã được tòa án triệu tập , thông báo hợp lệ để ông Đ và bà P viết bản tự khai, trình bày ý kiến của mình về nội dung và yêu cầu của người khởi kiện, cũng như tham gia phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nhưng ông Đ không đến mà chỉ có bà P đến viết bản tự khai có nội dung *“Bà P đồng ý vợ chồng bà có vay của Ngân hàng theo hợp đồng vay vốn và thế chấp có tại hồ sơ. Nhưng do làm ăn thua lỗ, khó khăn nên không có tiền trả cho Ngân hàng như thỏa thuận. Nay xin Ngân hàng không tính lãi suất và khi nào bán được tài sản thì sẽ trả tiền cho Ngân hàng, nếu chưa bán được thì xin canh tác trên đất đã thế chấp”*.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập ông Đ và bà P tham gia phiên tòa nhưng ông Đ và bà P vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Những chứng cứ đã thu thập (Do nguyên đơn giao nộp) có tại hồ sơ thể hiện: Tính đến nay (03/10/2019) ông Đ và bà P còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số LD 1531300125, ngày 09/11/2015 với tổng số tiền là 1.500.704.111đ;

Trong đó nợ gốc là 1.200.000.000đ; Nợ lãi trong hạn là 124.208.219đ; lãi quá hạn là 176.495.892đ.

*** Ý kiến và đề nghị của Viện kiểm sát.**

Không.

* Đối với tài liệu, chứng cứ của vụ án: Trong vụ án này, nguyên đơn đã giao nộp chứng cứ đúng theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai giải quyết “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam với ông Nguyễn Thu Đ và bà Võ Thị P theo quy định tại khoản 1 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Đ và bà P trả cho Ngân hàng tổng số tiền đến ngày 03/10/2019 là 1.500.704.111.đ; Trong đó nợ gốc là 1.200.000.000đ; Nợ lãi trong hạn là 124.208.219đ; lãi quá hạn là 176.495.892đ.

Hội đồng xét xử thấy rằng, theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ tiền vay cho ông Đ và bà P đúng thời gian và tiến độ sử dụng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ và bà P không thực hiện đúng cam kết trả nợ. Theo quy định của các hợp đồng tín dụng thì khi đến kỳ hạn trả nợ nếu bên vay không có khả năng trả nợ đúng hạn gốc, lãi và không được điều chỉnh, gia hạn kỳ hạn trả nợ gốc, lãi thì Ngân hàng sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ còn lại sang nợ quá hạn. Do ông Đông và bà Phúc đã vi phạm điều khoản cam kết trong hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng đã yêu cầu chấm dứt hợp đồng và yêu cầu ông Đông và bà Phúc thanh toán tổng số tiền đến ngày 03/10/2019 là 1.500.704.111.đ; Trong đó nợ gốc là 1.200.000.000đ; Nợ lãi trong hạn là 124.208.219đ; lãi quá hạn là 176.495.892đ.

việc tính lãi của Ngân hàng theo mức lãi suất mà ngân hàng áp dụng đối với bị đơn theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, do đó việc tính lãi của Ngân hàng là phù hợp. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đ và bà P đều vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành giải quyết và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Đ và bà P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/10/2019 là 1.500.704.111đ; Trong đó nợ gốc là 1.200.000.000đ; Nợ lãi trong hạn là 124.208.219đ; lãi quá hạn là 176.495.892đ.

[3] Về yêu cầu xử lý các tài sản đã thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của bị đơn Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa ông Đ và bà P cho Ngân hàng là hợp pháp. Bên thế chấp dùng tài sản thế chấp để bảo đảm cho các khoản nợ gốc, lãi và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác. Theo quy định tại khoản 6 Điều 320 và khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Dân sự thì trong trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên thế chấp phải giao tài sản thế chấp để xử lý. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại các hợp đồng tín dụng trên để thu hồi nợ khi ông Đ và bà P không trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ và đúng pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật. Án phí đối với số tiền 1.500.704.111đ là: $36.000.000đ + (700.704.111đ \times 3\%) = 57.021.123đ$. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 70; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 274; 275; 280; 292; 299, 320, 357, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP S.

1. Buộc ông Nguyễn Thu Đ và bà Võ Thị P phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S thông qua Phòng giao dịch huyện Chư Sê, Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm tính đến ngày 03/10/2019 là 1.500.704.111đ; Trong đó nợ gốc là 1.200.000.000đ; Nợ lãi trong hạn là 124.208.219đ; lãi quá hạn là 176.495.892đ

“Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.”

2. Trong trường hợp ông Nguyễn Thu Đ và bà Võ Thị P không thanh toán dứt điểm số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai phát mãi đối với tài sản mà ông Đ và bà P đã thế chấp cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thu Đ và bà Võ Thị P phải chịu án phí DS – ST đối với số tiền 1.500.704.111đ là: $36.000.000đ + (700.704.111đ \times 3\%) = .57.021.123đ$, để sung quỹ Nhà nước. Ngân hàng TMCP S thông qua Phòng giao dịch huyện Chư Sê, Chi nhánh Gia Lai được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 26.289.052đ đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000563, ngày 25/02/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án lên Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh;
- THA dân sự huyện Chư Pưh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Nam Trung